ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 215 /KH-UBND	*Lạng Sơn, ngày 29 tháng 5 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân Lạng Sơn năm 2026

Căn cứ Chương trình hành động số 04-CTr/TU, ngày 29/10/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lạng Sơn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030; Quyết định số 852/QĐ-UBND ngày 12/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 20/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2026 - 2030.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch Nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tập trung thực hiện tốt công tác truyền thông, phổ biến sâu rộng Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc (HPI) của người dân Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 đến các cấp, các ngành, các tầng lớp Nhân dân trên địa bàn tỉnh; tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của Nhân dân trong xây dựng, thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân Lạng Sơn.

Duy trì những tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số hạnh phúc được đánh giá tốt, đạt điểm cao; khắc phục, cải thiện những tiêu chí, tiêu chí thành phần đánh giá chưa tốt và những tồn tại, hạn chế trong các lĩnh vực đã được chỉ ra qua kết quả khảo sát, đo lường mức độ hài lòng của người dân trong 09 tiêu chí/lĩnh vực.

Xác định rõ các nhiệm vụ, mục tiêu, giải pháp trong việc nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân. Quan tâm, cải thiện những nhu cầu, mong muốn của người dân đối với thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số hạnh phúc.

2. Yêu cầu

Bám sát các tiêu chí đánh giá của Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030 để chủ động triển khai thực hiện. Việc triển khai kế hoạch đảm bảo đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm, gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2026. Bố trí nguồn lực và có các giải pháp cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức phân tích, rà soát các tiêu chí/tiêu chí thành phần liên quan trực tiếp đến đơn vị mình để tiếp tục duy trì những tiêu chí/tiêu chí thành phần điểm cao, khắc phục, cải thiện những tiêu chí còn hạn chế.

Tăng cường công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến các tiêu chí Chỉ số hạnh phúc để người dân được biết, tham gia góp ý, giám sát, tự nâng cao đời sống tinh thần và gắn kết cộng đồng; tham gia vào quá trình cải thiện chất lượng cuộc sống cả về vật chất và tinh thần.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Nâng cao chất lượng cuộc sống và mức độ hài lòng của người dân trên 09 lĩnh vực của Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030; nâng cao chất lượng cuộc sống, môi trường sống, tuổi thọ trung bình, giữ gìn bản sắc văn hóa, phát huy vai trò của các tổ chức đại diện; góp phần hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh của tỉnh năm 2026 và những năm tiếp theo; tạo chuyển biến tích cực, phối hợp thống nhất hành động trong thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân trên địa bàn tỉnh đến năm 2030. Tạo tiền đề quan trọng trong từng bước cải thiện, nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân trên địa bàn tỉnh theo lộ trình giai đoạn 2026 - 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- 100% sở, ngành, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc của người dân Lạng Sơn năm 2026; gắn việc nâng cao Chỉ số hạnh phúc trong chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ công tác trọng tâm hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Mỗi xã, phường, cơ quan, đơn vị xây dựng được 01 Mô hình "Dân vận khéo"; 01 mô hình "Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh" gắn với nâng cao hạnh phúc cho người dân.

- Tiếp tục cải thiện và nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân Lạng Sơn, trong đó các chỉ số thành phần chủ chốt tăng tối thiểu 0,1 điểm trở lên.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải thiện điều kiện sinh kế, nâng cao thu nhập, mở rộng việc làm, nâng cao đời sống vật chất của Nhân dân (tiêu chí nhóm 1)

Đẩy mạnh phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập cho người dân với các nhiệm vụ đột phá nhằm nâng cao đời sống vật chất của người dân theo hướng cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Phát triển kinh tế cửa khẩu, xây dựng cửa khẩu thông minh; xây dựng hạ tầng khu kinh tế cửa khẩu, xây dựng Lạng Sơn trở thành một trong những trung tâm logistics, trung tâm đầu mối xuất nhập khẩu, thương mại, dịch vụ, du lịch và kinh tế cửa khẩu trọng điểm. Phấn đấu đưa phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh

gắn với Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn; khai thác khu du lịch Mẫu Sơn, phát triển du lịch tâm linh… Phấn đấu tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn năm 2026 từ 10 - 11%; tổng sản phẩm bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 78 - 79 triệu đồng.

Triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh. Hỗ trợ sinh kế vùng biên giới, hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số. Phát triển ngành nghề mới, du lịch cộng đồng, nông nghiệp sạch. Tăng tỷ lệ lao động có việc làm bền vững lên trên 90%. Hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển việc làm bền vững cho lao động nông thôn, dân tộc thiểu số. Đẩy mạnh chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), gắn với phát triển du lịch cộng đồng, kinh tế cửa khẩu, kinh tế vùng biên xanh.

Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi thu hút đầu tư và phát triển các thành phần kinh tế, nhất là thành phần kinh tế tư nhân. Đẩy mạnh thực hiện các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hỗ trợ các tổ chức kinh tế hợp tác (tổ hợp tác, hợp tác xã). Chú trọng việc hướng dẫn người dân ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số; chuyển đổi mạnh mẽ tư duy sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ doanh nghiệp chủ động hội nhập quốc tế, nắm bắt và đón đầu các xu hướng kinh doanh mới, tiếp cận thị trường mới.

Hỗ trợ tạo việc làm và sinh kế bền vững cho người dân, phát triển các mô hình sinh kế tại chỗ như phát triển nông nghiệp, du lịch cộng đồng gắn với phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. Đổi mới, phát triển thêm các sản phẩm du lịch mới trên nền tảng sản phẩm du lịch sẵn có nhằm đáp ứng nhu cầu tham quan, nghỉ dưỡng của người dân và khách du lịch; phấn đấu lượng khách du lịch đạt 4.700 nghìn lượt, doanh thu du lịch đạt 4.900 tỷ đồng trở lên. Tăng cường, mở rộng các chương trình đào tạo nghề, khởi nghiệp, thu hút đầu tư, chuyển giao kỹ thuật phù hợp từng vùng; khuyến khích khởi nghiệp, phát triển kinh tế tại địa phương. Kết nối thị trường tiêu thụ nông sản, sản phẩm địa phương. Phát triển tổ hợp tác/nhóm liên kết sản xuất giúp người dân dễ tiếp cận dịch vụ tín dụng, vật tư, kết nối trong tiêu thụ sản phẩm.

Tăng cường tiếp cận tín dụng, hỗ trợ vốn ưu đãi cho hộ nghèo, thanh niên khởi nghiệp. Đơn giản hóa các thủ tục vay vốn từ ngân hàng, các quỹ hỗ trợ của địa phương. Đào tạo các kỹ năng quản lý tài chính cho các hộ gia đình trong chi tiêu, tiết kiệm hợp lý, phòng ngừa rủi ro; tiếp cận các dịch vụ bảo hiểm, an sinh xã hội để mỗi gia đình giảm các lo âu về tài chính.

2. Duy trì, củng cố, gắn kết các mối quan hệ gia đình, xã hội, cộng đồng dân cư (tiêu chí nhóm 2)

Tăng cường xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; thực hiện tốt vai trò chia sẻ, đồng hành giữa các thành viên; đề cao bình đẳng giới và trách nhiệm gia đình. Tổ chức các chương trình tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống gia đình. Phát huy vai trò của người cao tuổi, đẩy mạnh phong trào "Ông bà, cha mẹ mẫu mực; con cháu thảo hiền"; "Gia đình văn hoá tiêu biểu".

Tổ chức các hoạt động kết nối, giúp đỡ, sẻ chia, đồng hành của các thành viên trong gia đình, hạn chế áp đặt, bạo lực hay định kiến. Giáo dục đạo đức, tình cảm và kỹ năng sống cho các thế hệ; dạy con cái về yêu thương, tôn trọng, trách nhiệm và cách giải quyết mâu thuẫn trong hòa bình. Vận động mỗi cá nhân cân bằng công việc, đời sống, khuyến khích mỗi người chủ động dành thời gian cho gia đình. Quan tâm việc hỗ trợ tinh thần cho các thành viên, nhất là thành viên yếu thế trong gia đình: người già, trẻ em, người bệnh; phòng tránh bạo lực gia đình dưới mọi hình thức.

Tổ chức các hoạt động củng cố các mối quan hệ xã hội, tăng cường sự gắn bó, đoàn kết trong cộng đồng dân cư; duy trì các hoạt động văn hoá, thể thao, lễ hội truyền thống tại cộng đồng để tạo sự kết nối giữa các thành viên trong gia đình, cộng đồng dân cư, người dân với chính quyền; phục dựng, duy trì những phong tục tập quán đẹp, dân ca, dân vũ đặc sắc của đồng bào các dân tộc thiểu số. Xây dựng, củng cố các mô hình "Tổ liên gia tự quản", "Khu dân cư kiểu mẫu", "Dòng họ tự quản", "Tổ hòa giải cơ sở". Nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị xã hội, hội quần chúng ở cơ sở trong liên kết, tăng cường sự hòa thuận, đoàn kết, tương trợ trong xây dựng gia đình chính sách cân bằng công việc, đời sống, chăm sóc sức khỏe về thể chất và tinh thần. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở, giải quyết mâu thuẫn và xung đột trong cộng đồng dân cư. Quan tâm xây dựng, duy trì phát triển các thiết chế văn hóa, không gian công cộng, sinh hoạt cộng đồng, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng theo khảo sát thực tế từ đa số người dân.

Xây dựng môi trường làm việc tích cực, tôn trọng ý kiến, bản sắc cá nhân, thúc đẩy việc thực hiện dân chủ ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và gắn kết giữa các thành viên của đơn vị. Tạo điều kiện học tập, phát triển nghề nghiệp lâu dài. Đảm bảo công bằng, minh bạch trong đánh giá và khen thưởng. Tăng cường tổ chức hoạt động gắn kết giữa các thành viên tại môi trường làm việc; quan tâm lắng nghe tâm tư, tình cảm, phản hồi nhân viên. Quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng, tạo cơ hội luân chuyển trong môi trường làm việc để tạo động lực và khuyến khích tinh thần sáng tạo của nhân viên.

3. Nâng cao chất lượng tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ xã hội, dịch vụ công thiết yếu (tiêu chí nhóm 3)

Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, đổi mới, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo theo Chiến lược phát triển giáo dục và đào tạo đến năm 2030, tầm nhìn 2045 trên địa bàn tỉnh. Quan tâm, ưu tiên đầu tư phát triển giáo dục vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; tập trung hoàn thành công nhận mới 15 trường học đạt chuẩn quốc gia trong năm 2026; đầu tư xây dựng 11 trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS tại các xã biên giới; phấn đấu đến năm 2030, tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia là trên 60%. Tăng cường các nguồn lực hỗ trợ cho học sinh vùng sâu, vùng xa, các em có hoàn cảnh khó khăn. Nâng cao chất lượng, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy và học, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân vùng sâu, vùng xa được tham gia học tập.

Nâng cao chất lượng công tác y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Triển khai thực hiện tốt công tác phục vụ thăm khám sức khỏe định kỳ, quản lý, chăm sóc sức khỏe liên tục, lâu dài tại tuyến y tế cơ sở để góp phần giảm gánh nặng bệnh tật, tử vong; chủ động kiểm soát có hiệu quả các dịch bệnh, nâng cao khả năng cấp cứu. Chú trọng chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của người cao tuổi; mở rộng dịch vụ công ích như vận chuyển, thư viện, chăm sóc người già, khuyết tật; Phấn đấu, đạt tỷ lệ xã, phường đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã là 100%; có 12,7 bác sĩ và 34,7 giường bệnh trên 1 vạn dân; tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 95,2%.

Huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trọng tâm là hạ tầng giao thông, hạ tầng điện, nước sinh hoạt, bưu chính viễn thông, ngân hàng, tín dụng… Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án giao thông nông thôn, các dự án hạ tầng giao thông liên kết vùng và liên vùng, hạ tầng đô thị kết nối với nông thôn; chú trọng đảm bảo chất lượng công trình đường giao thông, khắc phục tình trạng xuống cấp, đảm bảo an toàn cho người dân tham gia giao thông. Cuối năm, tỷ lệ đường xã được rải nhựa hoặc bê tông đạt trên 82%; tỷ lệ thôn có đường ô tô đến trung tâm thôn được cứng hóa đạt trên 92%.

Đẩy mạnh số hóa các thủ tục hành chính, các dịch vụ công; nâng cao chất lượng, cải thiện giá cả, một số dịch vụ thiết yếu, dịch vụ xã hội để phù hợp với đại đa số thu nhập của người dân. Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung là 92%; tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn đạt 64%.

4. Phát triển đời sống văn hóa, tinh thần, mở rộng không gian sinh hoạt văn hóa, vui chơi, giải trí cho người dân (tiêu chí nhóm 4)

Xây dựng và phát động các phong trào thi đua yêu nước trong gia đình, trong xã hội và cộng đồng dân cư; xây dựng, nhân rộng các mô hình "Gia đình hạnh phúc", "Khu dân cư hạnh phúc", "Thôn, bản, tổ dân phố hạnh phúc", "Xã, phường hạnh phúc", "Trường học/bệnh viện hạnh phúc"; xây dựng "Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hạnh phúc" gắn với Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; đặc biệt là các hoạt động văn hóa, lễ hội truyền thống nhằm phát huy các giá trị văn hóa bản sắc của các dân tộc trong tỉnh. Xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Xứ Lạng trên giá trị nền tảng văn hóa Việt Nam với nhân cách, lối sống tốt đẹp, văn minh, yêu nước, trung thực, nghĩa tình, đoàn kết, cần cù, sáng tạo. Chú trọng và bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa truyền thống cách mạng gắn với phát triển du lịch cộng đồng. Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, giới thiệu hình ảnh, bản sắc văn hóa của Lạng Sơn để phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Quan tâm xây dựng các thiết chế văn hóa, đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất, xây dựng các khu vui chơi, giải trí trong cộng đồng khu dân cư; đổi mới hoạt động của các đội văn nghệ quần chúng, câu lạc bộ nghệ thuật, câu lạc bộ

thể dục thể thao… tại các thôn, bản, tổ dân phố tạo sân chơi bổ ích, lành mạnh phục vụ đời sống tinh thần của người dân. Tổ chức các lễ hội văn hóa - du lịch, các lễ hội dân gian, truyền thống đảm bảo đổi mới về nội dung, sáng tạo trong cách thức tổ chức thực hiện, vừa thu hút du khách, vừa lan tỏa tạo không khí vui tươi trong nhân dân và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc tại địa phương. Hướng dẫn thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội phù hợp với điều kiện thực tế. Đẩy mạnh xã hội hóa và đa dạng các nguồn lực huy động để lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao của tỉnh ngày càng phát triển.

Tăng cường quảng bá, tập trung khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh du lịch; xây dựng thương hiệu, phát triển đa dạng các loại hình và sản phẩm du lịch, chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ. Đầu tư xây dựng, khai thác hiệu quả các tuyến du lịch trong vùng Công viên địa chất toàn cầu. Xây dựng chính sách hỗ trợ du lịch cộng đồng, trải nghiệm văn hóa phù hợp với thực tiễn và bản sắc của từng vùng gắn với triển khai hiệu quả, đồng bộ các đề án, chương trình, kế hoạch về phát triển du lịch, trọng tâm là Đề án phát triển du lịch tỉnh Lạng Sơn đến năm 2030; Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035; các chính sách hỗ trợ phát triển du lịch cộng đồng trên địa bàn tỉnh và phát huy giá trị Công viên địa chất toàn cầu UNESCO. Quan tâm đầu tư hạ tầng kết nối các khu, điểm, tuyến du lịch, tạo liên kết phát triển giữa các địa phương trong tỉnh, trong khu vực và cả nước; đẩy mạnh hợp tác quốc tế trong phát triển du lịch. Tạo điều kiện thuận lợi, hỗ trợ nhà đầu tư triển khai các dự án du lịch, tạo đột phá trong phát triển ngành du lịch của tỉnh.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; cải thiện thái độ, tinh thần phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức (Tiêu chí nhóm 5)

Đổi mới và nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều hành của chính quyền các cấp theo phương châm "Liêm chính, kỷ cương, quyết liệt, sáng tạo, hiệu quả", siết chặt kỷ luật công vụ, công chức, thiết thực nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của cơ quan Nhà nước; mỗi cơ quan có ít nhất 01 sáng kiến nâng cao sự hài lòng của công dân.

Thực hiện tốt các quy định văn hóa, đạo đức trong Đảng và hệ thống chính trị của Đảng bộ tỉnh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao đạo đức công vụ trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cả hệ thống chính trị; nêu cao tinh thần trách nhiệm vì lợi ích chung của nhân dân.

Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về mọi lĩnh vực; nhất là nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và cấp xã đảm bảo tính chuyên nghiệp, giải quyết công việc nhanh, thuận lợi, trách nhiệm, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ; đảm bảo thực hiện tốt các yếu tố cơ bản của quá trình cung ứng dịch vụ hành chính công và các tiêu chí, áp dụng đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức. Tăng cường minh bạch, công khai, các thông tin, giúp cho người dân và các tổ chức dễ tiếp cận thông tin giữa các dịch vụ và giám sát việc thực hiện. Cải thiện

và nâng cao các chỉ số như SIPAS, PAPI, PCI, PAR INDEX…, phấn đấu các chỉ số của tỉnh nằm trong nhóm khá/tốt toàn quốc.

Lãnh đạo, chỉ đạo duy trì hoạt động hiệu quả của Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh và Bộ phận một cửa cấp xã, thực hiện đánh giá định kỳ về tốc độ, thái độ và chất lượng phục vụ. Rà soát, cắt giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực trọng điểm như đất đai, đầu tư, hộ tịch, bảo trợ xã hội; mở rộng dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đến tận cấp xã.

Đầu tư đồng bộ cho chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công gồm: Hoàn thiện hệ thống dữ liệu hành chính liên thông giữa các cấp tỉnh đến cấp xã; phát triển nền tảng *"Chính quyền số Lạng Sơn"* với giao diện thân thiện, dễ sử dụng cho người dân. Xây dựng hệ thống quản trị hành chính công trực tuyến, hiển thị công khai tiến độ xử lý hồ sơ, tỷ lệ hài lòng và phản hồi theo thời gian thực. Nghiên cứu đưa nội dung liêm chính công vụ, đạo đức hành chính và tinh thần phục vụ nhân dân vào sinh hoạt chi bộ, coi đây là tiêu chí trọng tâm trong đánh giá đảng viên hàng năm. Tổ chức thường xuyên các lớp bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng giao tiếp hành chính và văn hóa công vụ, đặc biệt cho đội ngũ cán bộ cơ sở, người dân tộc thiểu số và cán bộ trẻ. Gắn kết quả đánh giá mức độ hài lòng của người dân với công tác thi đua - khen thưởng, quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm cán bộ.

Tăng cường công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân; quan tâm kiểm tra, giám sát đối với những vấn đề được xã hội quan tâm… thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

6. Cải thiện chất lượng cuộc sống - môi trường sống (tiêu chí nhóm 6)

Cải thiện điều kiện kinh tế, tạo sinh kế lâu dài và bền vững; hỗ trợ khởi nghiệp, đào tạo nghề, phát triển kinh tế địa phương nhằm nâng cao đời sống vật chất cho người dân. Thực hiện chính sách hỗ trợ nhóm yếu thế, thu hẹp khoảng cách giàu nghèo. Mở rộng bảo hiểm xã hội, trợ cấp y tế, giáo dục cho người dân. Thực hiện tốt các hoạt động chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân để nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của người dân trong tỉnh; tập trung vào nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế ở cơ sở. Nâng cao chất lượng dịch vụ công, quan tâm đầu tư vào giáo dục toàn diện, phát triển giao thông công cộng, giảm ùn tắc và tai nạn giao thông.

Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền để người dân bảo đảm chế độ dinh dưỡng hợp lý, nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của mỗi người dân và cộng đồng trong chủ động dự phòng, phòng tránh bệnh tật, bảo vệ sức khỏe cho cá nhân, gia đình và cộng đồng. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra trong lĩnh vực an toàn vệ sinh thực phẩm, thực hiện có hiệu quả việc kiểm soát an toàn thực phẩm, sản xuất theo chuỗi, truy xuất nguồn gốc rõ ràng.

Quan tâm phát triển văn hóa và tinh thần, khơi dậy giá trị truyền thống văn hóa tốt đẹp. Thúc đẩy lối sống tích cực trong người dân như khuyến khích

đọc sách, thể thao, thiền, hoạt động thiện nguyện. Giáo dục cảm xúc và kỹ năng sống, giúp người dân biết cách hài lòng, vượt qua những áp lực trong cuộc sống.

Phát triển các thiết chế hạ tầng xã hội, khu dân cư xanh, sạch, đẹp. Xây dựng không gian xanh công cộng, giảm ô nhiễm tiếng ồn và không khí. Đảm bảo hạ tầng giao thông, điện, nước, internet cho vùng khó khăn. Giải quyết vấn đề môi trường gắn với phát triển bền vững, cải thiện vệ sinh môi trường, xử lý rác thải, nước thải sinh hoạt. Hết năm, tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở đô thị được thu gom, phân loại và xử lý đạt 98,84%; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt ở khu dân cư nông thôn được thu gom, phân loại và xử lý đạt khoảng 65%; tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom đạt 96,7%. Nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, nhận biết đối với vấn đề an toàn vệ sinh thực phẩm cho người dân. Huy động sự tham gia của người dân trong tự quản, giữ gìn và bảo vệ môi trường.

Quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả các loại tài nguyên, nhất là tài nguyên đất, khoáng sản, rừng và tài nguyên nước; đảm bảo tỷ lệ che phủ rừng đạt ở mức 64,5%. Trồng mới được 9.000 ha rừng, tăng tỷ lệ không gian xanh đô thị lên 9 m²/người. Xử lý hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường. Nâng cao chất lượng giám sát, thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, cấp giấy phép môi trường cho các dự án đầu tư; nâng cao chất lượng, ngăn ngừa suy giảm môi trường ở khu vực đô thị, khu đông dân cư ở nông thôn. Chủ động ứng phó thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm thiểu mức độ thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra.

7. Nâng cao hiệu quả chính sách hỗ trợ của các cơ quan nhà nước, bảo đảm các chính sách đến đúng đối tượng, kịp thời, minh bạch, dễ tiếp cận (tiêu chí nhóm 7)

Đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền để phổ biến, người dân được tiếp cận các thông tin, các cơ chế chính sách hỗ trợ từ cơ quan nhà nước. Nâng cao vai trò của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong tư vấn cho người dân về các chính sách hỗ trợ. Đơn giản hóa các thủ tục hành chính, hồ sơ, giấy tờ để người dân dễ dàng tiếp cận các chính sách hỗ trợ từ cơ quan nhà nước.

Triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số miền núi và biên giới. Ưu tiên đầu tư và triển khai các chính sách hỗ trợ sinh kế, khởi nghiệp cho người dân, như vay vốn, việc làm, đào tạo nghề. Xây dựng các giải pháp hỗ trợ người dân thuộc các hộ nghèo, hộ cận nghèo duy trì tham gia bảo hiểm y tế.

Công khai danh sách thụ hưởng và tiêu chí xét duyệt; tăng cường giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội đồng nhân dân... trong minh bạch, giám sát và thực hiện chính sách có liên quan đến hỗ trợ đối với người dân. Tiếp tục huy động cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và nhân dân thực hiện hiệu quả mục tiêu giảm nghèo nhanh, bền vững theo chuẩn nghèo mới; nhất là khơi dậy ý chí tự lực, tự cường và khát

vọng vươn lên thoát nghèo của người dân. Trong năm, phấn đấu giảm tỷ lệ hộ nghèo đa chiều của tỉnh là 2,0%/năm (theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025).

Hỗ trợ nhà ở, sinh kế, vay vốn sản xuất cho hộ yếu thế. Mở rộng chính sách khởi nghiệp trẻ, phụ nữ, đồng bào dân tộc. Đổi mới cách thức chi trả, xét duyệt, công khai minh bạch các chính sách hỗ trợ cho người dân.

8. Phát huy dân chủ ở cơ sở và vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân (Tiêu chí nhóm 8)

Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở theo phương châm *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát và dân thụ hưởng"*. Mở rộng quyền tham gia của người dân, thường xuyên tổ chức đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân. Thực hiện công khai, minh bạch trong triển khai, thực hiện các cơ chế, chính sách có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân, đảm bảo người dân được tiếp cận các chính sách, nhất là quy hoạch, trong thu hồi, bồi thường, hỗ trợ tái định cư, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án…

Nghiên cứu, xây dựng Bộ tiêu chí chấm điểm thực hiện dân chủ ở cơ sở và các cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, tạo các kênh, các nền tảng số để người dân được góp ý trực tuyến, khảo sát nhanh, phản hồi, hiến kế đối với việc triển khai, thực hiện các chính sách ở địa phương. Xây dựng và triển khai phần mềm *"Tổng hợp, theo dõi tình hình Nhân dân, dư luận xã hội và quản lý, điều hành công tác tuyên giáo, dân vận"* nhằm tiếp nhận đầy đủ, khách quan, lắng nghe các ý kiến, kiến nghị của nhân dân để phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn; qua đó tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

Đổi mới phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ hướng mạnh về cơ sở, "gần dân, sát dân, có trách nhiệm với Nhân dân, lắng nghe và phản ánh nguyện vọng của dân". Huy động sự tham gia tích cực của người dân và tổ chức trong giám sát và phản biện xã hội, góp phần xây dựng chính sách phù hợp thực tiễn. Duy trì việc đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với nhân dân, tổ chức các diễn đàn nhằm lắng nghe ý kiến của nhân dân; tạo không gian để người dân trình bày ý kiến, đề xuất giải pháp, hiến kế xây dựng Đảng, chính quyền. Khuyến khích báo chí và truyền thông xã hội tích cực lan tỏa thông tin chính xác, củng cố, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Xây dựng và ban hành Nghị quyết về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

9. Tăng cường, bảo đảm an ninh, an toàn, trật tự xã hội, nâng cao cảm giác bình yên trong cộng đồng dân cư (Tiêu chí nhóm 9)

Thực hiện có hiệu quả phong trào *"Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc"*. Nâng cao nhận thức, ý thức bảo vệ khu vực trọng yếu, biên giới và an ninh nông thôn. Tăng cường vai trò của người dân trong tham gia các tổ tự quản ở cơ sở; phát triển các mô hình an ninh cộng đồng gắn với khu dân cư. Phấn đấu, kiềm chế, giảm từ 5% trở lên tội phạm hình sự và tai nạn giao thông; giảm số vụ về trật tự xã hội từ 5% trở lên. Mở rộng mô hình "Khu dân cư an toàn - văn minh - hạnh phúc"; mô hình camera an ninh; ánh sáng công cộng vùng nông thôn.

Triển khai quyết liệt công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông, kiềm chế tai nạn giao thông. Tăng cường các biện pháp đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy tại các cơ sở trọng điểm về chính trị, kinh tế, văn hóa; các cơ sở có nguy cơ cháy nổ cao và phòng cháy, chữa cháy rừng. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm. Thực hiện nghiêm túc các quy định về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; vận động, nâng cao ý thức thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cán bộ, đảng viên và nhân dân.

Đẩy mạnh giáo dục về nhận diện và phòng chống các tội phạm công nghệ cao, gian lận tài chính. Xây dựng chương trình truyền thông chuyên biệt để nâng cao nhận thức về an toàn cho phụ nữ, trẻ em và chất lượng hàng hóa. Tăng cường nắm bắt tình hình nhân dân, tình hình dư luận xã hội; nâng cao chất lượng công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo; gắn công tác tiếp dân với giải quyết khiếu nại, tố cáo thường xuyên, kịp thời ngay từ cơ sở, không để tình trạng khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, gây bức xúc trong nhân dân; kịp thời xử lý các điểm nóng về an ninh, trật tự, tệ nạn xã hội.

Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, đối ngoại của Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại Nhân dân. Mở rộng và phát triển quan hệ hợp tác giữa tỉnh Lạng Sơn với địa phương, đối tác nước ngoài. Thúc đẩy quan hệ láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện trên các lĩnh vực giữa Lạng Sơn với Quảng Tây, Trung Quốc, đem lại hiệu quả thiết thực cho nhân dân hai bên biên giới. Xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị hợp tác, cùng phát triển; bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Yêu cầu các ban, sở, ngành, cơ quan đơn vị nghiên cứu nội dung chi tiết của Kế hoạch này để xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ đảm bảo phù hợp; trong đó các cơ quan, đơn vị lưu ý một số nhiệm vụ sau:

1. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy

Chỉ đạo, hướng dẫn công tác tuyên truyền, phổ biến sâu rộng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch. Phối hợp theo dõi, nắm tình hình Nhân dân, dư luận xã hội; khảo sát mức độ hài lòng, hạnh phúc và những vấn đề cần quan tâm làm cơ sở kịp thời điều chỉnh các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc của năm tiếp theo.

Chủ trì nghiên cứu, ban hành cuốn sách về hạnh phúc của người dân Lạng Sơn giai đoạn 2025 - 2030. Phối hợp chỉ đạo việc xây dựng, nhân rộng mô hình "Học tập làm theo tư tưởng, đạo đức phong cách Hồ Chí Minh", mô hình "Dân vận khéo" gắn với nâng cao hạnh phúc cho người dân.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh: Tuyên truyền vận động nhân dân, hội viên tích cực hưởng ứng, tham gia đóng góp công sức, xã hội hóa triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Giúp lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; đôn đốc và theo dõi tình hình triển khai các giải pháp nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân; thường xuyên báo cáo lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

- Phối hợp với cơ quan Thường trực xây dựng kế hoạch Nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức các nhiệm vụ giải pháp cụ thể theo chức năng, nhiệm vụ được phân công.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch. Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch theo yêu cầu.

- Tham mưu xây dựng Bộ tiêu chí Gia đình hạnh phúc phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Nghiên cứu xây dựng Bộ tiêu chí đánh giá "Trường học hạnh phúc" đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

- Phát động phong trào thi đua xây dựng "Trường học hạnh phúc" và hướng dẫn các trường học trên địa bàn tỉnh đánh giá, bình xét "Trường học hạnh phúc".

6. Báo và Phát thanh, Truyền hình Lạng Sơn; Hội Văn học Nghệ thuật và Nhà báo tỉnh; Tạp chí Văn nghệ Xứ Lạng

Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo hướng dẫn của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về các nhiệm vụ nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân; các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường

Chủ động xây dựng Kế hoạch triển khai các nhiệm vụ đảm bảo phù hợp tình hình của địa phương; phối hợp với các sở, ban, ngành triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Chỉ số hạnh phúc.

(Kèm theo biểu phân công nhiệm vụ năm 2026)

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao Chỉ số hạnh phúc cho người dân Lạng Sơn năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ triển khai thực hiện. Báo cáo kết quả thực hiện năm 2026 theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch và đăng ký chỉ tiêu, đề xuất các nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị năm 2027 về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện Kế hoạch trước ngày 30/11/2026. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh *(qua Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)* để kịp thời giải quyết./.

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận tỉnh;
- Ban VHXH HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- C, PCVP UBND tỉnh; các phòng CM, TTTT;
- Lưu: VT, KGVX (VTB).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Đoàn Thanh Sơn